TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 4658/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố D, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 2897/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Từ Thanh P, sinh năm 1975

Địa chỉ: B3.09 Block B Khu cao ốc văn phòng và căn hộ chung cư, Số 05B A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Căn hộ B-12.08 Chung cư Thủ Thiêm DRAGON, Khu phố E, phường F, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo qui định tại Khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Từ Thanh P và bà Lê Thị Thùy T là hợp pháp.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 22 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Từ Thanh P và bà Lê Thị Thùy T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Từ Thanh P và bà Lê Thị Thùy T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này.

- Về con chung: Ông Từ Thanh P và bà Lê Thị Thùy T xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Từ Thanh P và bà Lê Thị Thùy T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Từ Thanh P và bà Lê Thị Thùy T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí ông P và bà T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0006860 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố D lập ngày 16/11/2022. Ông Từ Thanh P và bà Lê Thị Thùy T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố D;
- VKSND thành phố D;
- UBND Phường B, quận C;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Ngọc Phú